

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2019/HS-ST.
Ngày: 16-9-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùy và bà Hoàng Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Nguyên, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tuấn - Kiểm Sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Minh Đ, sinh năm 1988 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Bon Đ, xã N, huyện T, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn H và bà Hoàng Thị X; chung sống như vợ chồng với chị Hoàng T, sinh năm 1996; có 01 con, sinh năm 2012; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17-5-2019.

Tiền án: Ngày 24-11-2015 bị Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắc Nông xử phạt 03 (ba) tháng 04 (bốn) ngày tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”; được trả tự do tại phiên tòa nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ nộp án phí hình sự.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm 1987 – *Vắng mặt*.

Địa chỉ: Thôn A, xã Q, huyện T, tỉnh Đắc Nông.

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Xuân D, sinh năm 1988 – *Vắng mặt*.

Chị Trần Thị N, sinh năm 1963 – *Vắng mặt*.

Địa chỉ: TDP X, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 11 tháng 5 năm 2019, Lê Minh Đ gọi điện thoại cho chị Nguyễn Thị Ngọc G (là người có quan hệ tình cảm với Đ từ trước) đến ngã 3 Kiểm Lâm đón Đ tới nhà nghỉ T, thuộc Tổ dân phố B, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. G đón Đ bằng xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 48K1-089.XX, cả hai ở tại phòng số 201 của nhà nghỉ. Khoảng 24 giờ cùng ngày, thấy chị G đã ngủ say, Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của chị G. Đ lén lút lấy 01 điện thoại hiệu Oppo F9 màu tím đang sạc pin ở đầu giường và chìa khóa xe để ở trên bàn rồi đến khu vực để xe của nhà nghỉ lấy trộm xe mô tô BKS 48K1-089.XX. Sau đó Đ mở cốp xe, lấy được thêm 11.000.000 Đ chị G cất, giấu vào người rồi đem xe tới nhà bạn là Nguyễn Xuân D, trú tại tổ dân phố X, thị trấn K, huyện Đ gửi và bắt xe khách đi thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Tại thành phố Đồng Xoài, Đ đã bán điện thoại chiếm đoạt được cho một nam thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch với giá 3.000.000 đồng. Ngày 17 tháng 5 năm 2019, được sự đồng ý của gia đình, cơ quan chức năng, Đ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp đầu thú.

Kết luận định giá tài sản số 414/KLHĐĐG ngày 21-5-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk R'Lấp kết luận: Giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 48K1-089.XX tại thời điểm bị chiếm đoạt là 27.900.000đ (*hai mươi bảy triệu chín trăm nghìn đồng*); giá trị điện thoại di động Oppo CPH1825-F9, màu tím đã qua sử dụng thời điểm bị chiếm đoạt là 6.640.500đ (*Sáu triệu sáu trăm bốn mươi nghìn năm trăm đồng*). Tổng giá trị tài sản Đ chiếm đoạt (cộng thêm 11.000.000đ tiền mặt) của chị G là 45.540.500đ.

Vật chứng của vụ án: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 48K1-089.XX, quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Nguyễn Thị Ngọc G, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp đã trả lại cho chị G. Điện thoại di động Oppo CPH1825-F9, màu tím không thu giữ được.

Cáo trạng số 41/CT-VKS-ĐL ngày 30-7-2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp để xét xử bị cáo Lê Minh Đ về tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Minh Đ khai nhận như khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lê Minh Đ từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận ngày 01-7-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'lấp ra Quyết định xử lý vật chứng số

36 trả lại xe xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS 48K1-089.XX cho chị Nguyễn Thị Ngọc G.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho chị G số tiền 17.000.000 đồng, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và cảm thấy ăn năn, hối hận. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai, Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Khoảng 24 giờ ngày 11 tháng 5 năm 2019, Lê Minh Đ, là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo CPH1825-F9 trị giá 6.640.500 Đ; 01 xe mô tô BKS 48K1-089.XX trị giá 27.900.000 đồng và 11.000.000 đồng tiền mặt của chị Nguyễn Thị Ngọc G. Tổng tài sản bị cáo chiếm đoạt là 45.540.500 đồng. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Nguyễn Xuân D, là người được Đ gửi xe trộm cắp nhưng không biết xe phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

[3]. *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Ngày 24-11-2015 bị cáo chấp hành xong hình phạt 03 (ba) tháng 04 (bốn) ngày tù theo Bản án số 62/2015/HS-ST của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*"; bị cáo chưa được xóa án tích do chưa thực hiện nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 70 của Bộ luật Hình sự mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52.

[4]. *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai

báo về hành vi của mình, có thái độ ăn năn, hối cải; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. *Về quyết định hình phạt*: Bị cáo Đ đã phải chấp hành án, được giáo dục, cải tạo nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý; có ý thức coi thường pháp luật nên cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc mới để đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ để quyết định mức hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền.

[6]. *Về việc bồi thường thiệt hại*: Bị hại đã nhận 17.000.000 đồng từ mẹ của bị cáo là bà Hoàng Thị Xuân và không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[7]. *Về việc xử lý vật chứng*: Cơ quan cảnh sát điều tra điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chị Nguyễn Thị Ngọc G, chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 48K1-089.XX là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[8]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tại phiên tòa là phù hợp, cần chấp nhận.

[9]. *Về án phí*: Bị cáo Lê Minh Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Lê Minh Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Lê Minh Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17-5-2019.

2. Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp ra quyết định xử lý vật chứng số 36 ngày 01-7-2019.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Minh Đ phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'lấp;
- CA huyện Đắk R'lấp;
- THADS huyện Đắk R'lấp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS,VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Thị Thu Hà